

Ngày	63,900 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	13.1%	29.1%	34.8%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	38,534 - 64,500
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	8,658
Số lượng CPLH (CP)	135,499,198
KLGD BQ 20 phiên (CP)	953,820
Sở hữu nước ngoài	15.8%
Beta	0.96
EPS	3,449
P/E	18.5

DT thuần

Q1/24

323

tỷ VNĐ

QoQ: ▼138| -29.9%

YoY: ▼3.00| -0.8%

LN trước thuế

Q1/24

90.3

tỷ VNĐ

QoQ: ▼96.7| -51.7%

YoY: ▼194| -68.2%

LN sau thuế

Q1/24

78.4

tỷ VNĐ

QoQ: ▼79.6| -50.4%

YoY: ▼156| -66.5%

ROA

2023

9.9%

+/- YoY: ▼ 4.4%

DT thuần

2023

1,351

tỷ VNĐ

YoY: ▼358| -20.9%

LN trước thuế

2023

792

tỷ VNĐ

YoY: ▼335| -29.7%

LN sau thuế

2023

661

tỷ VNĐ

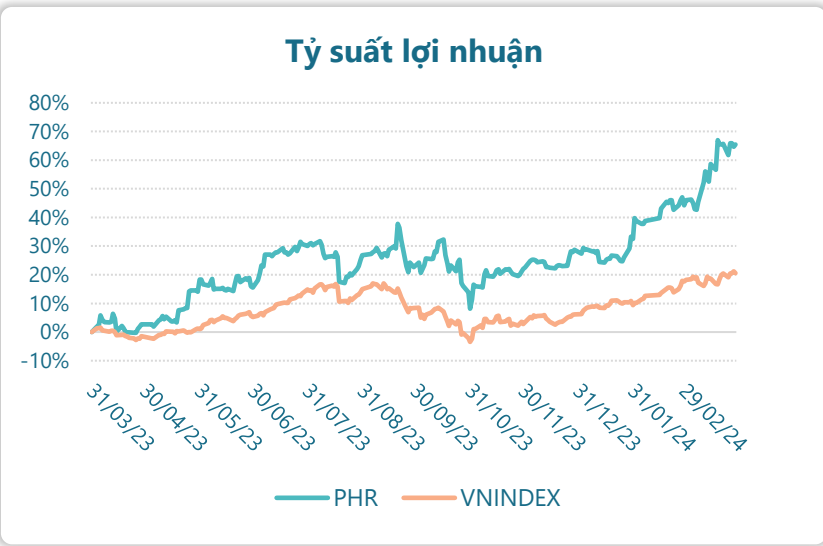
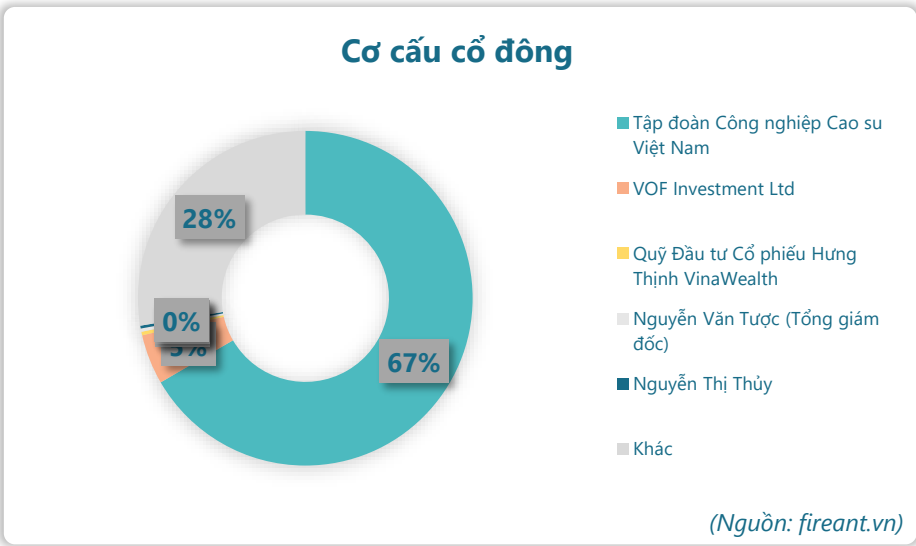
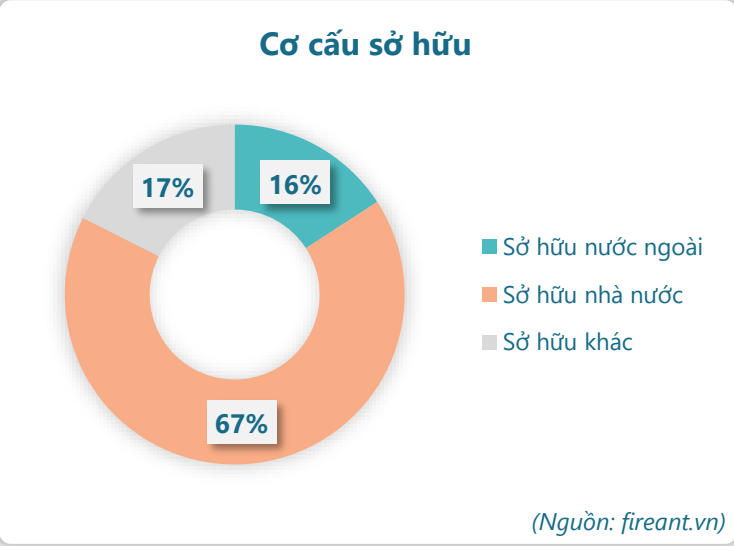
YoY: ▼265| -28.6%

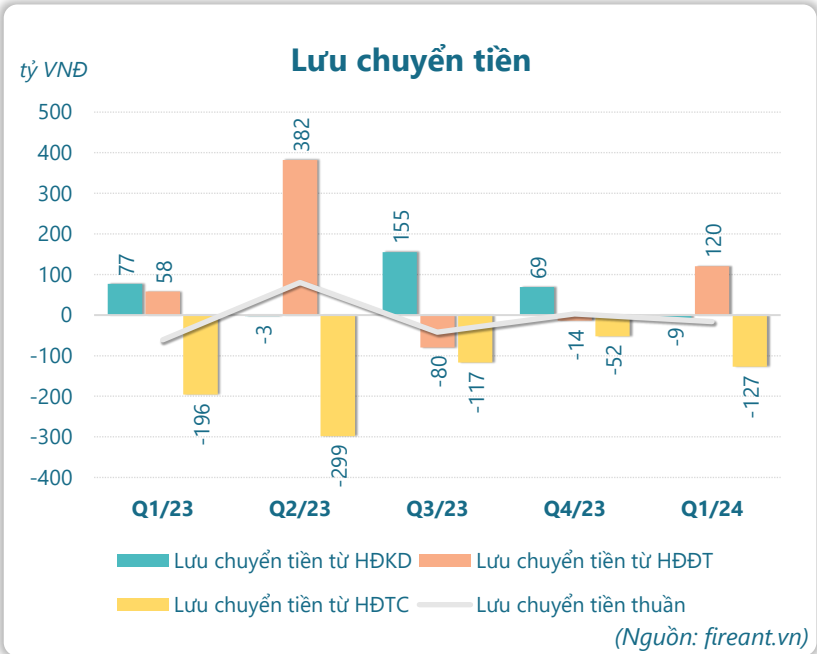
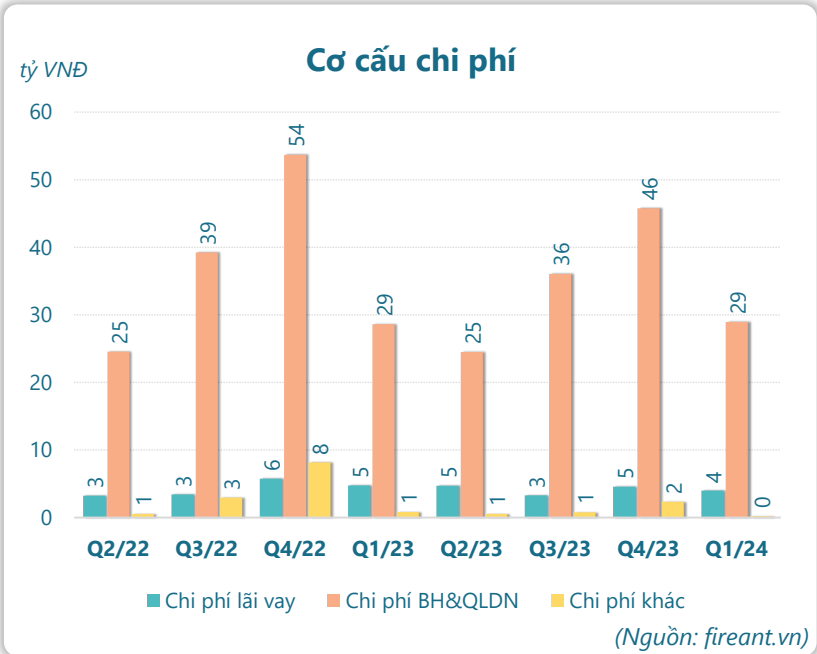
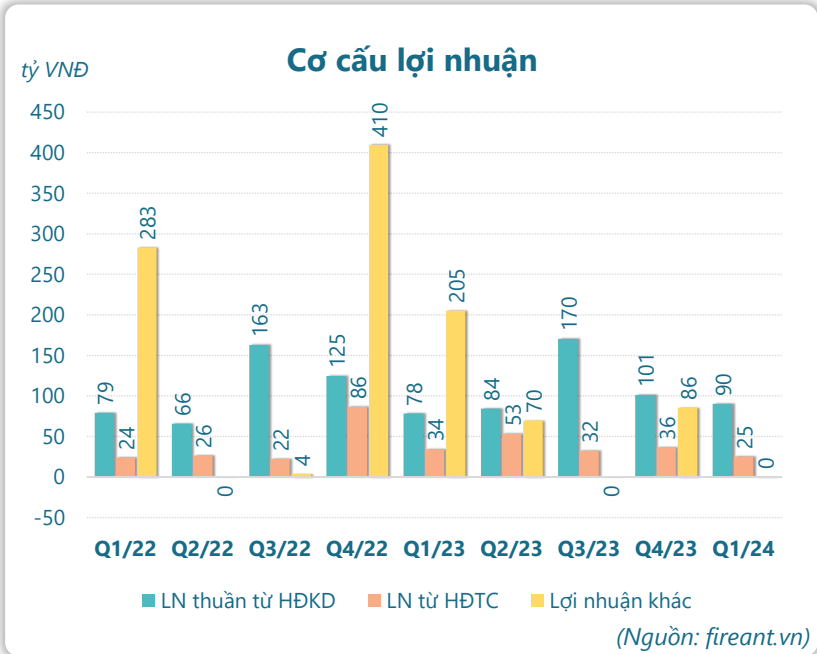
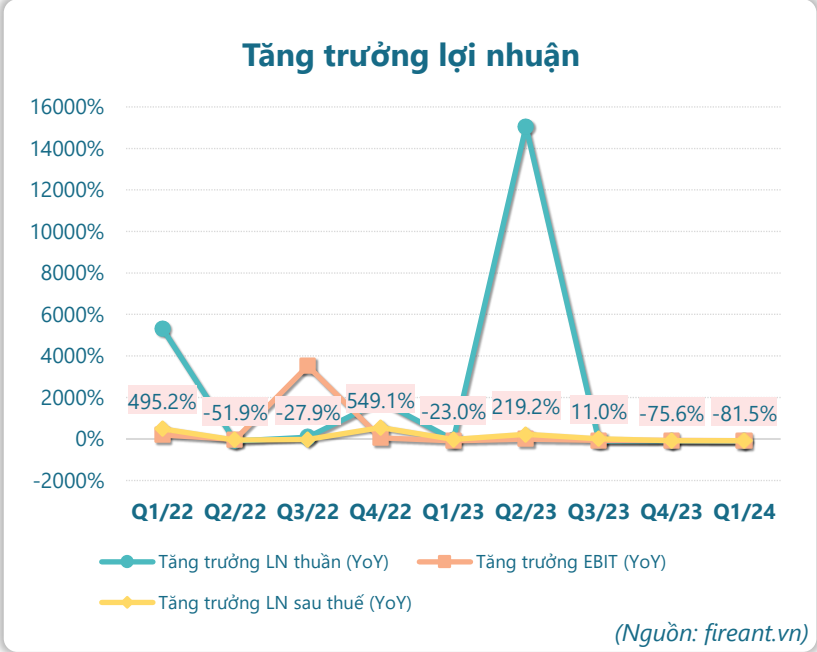
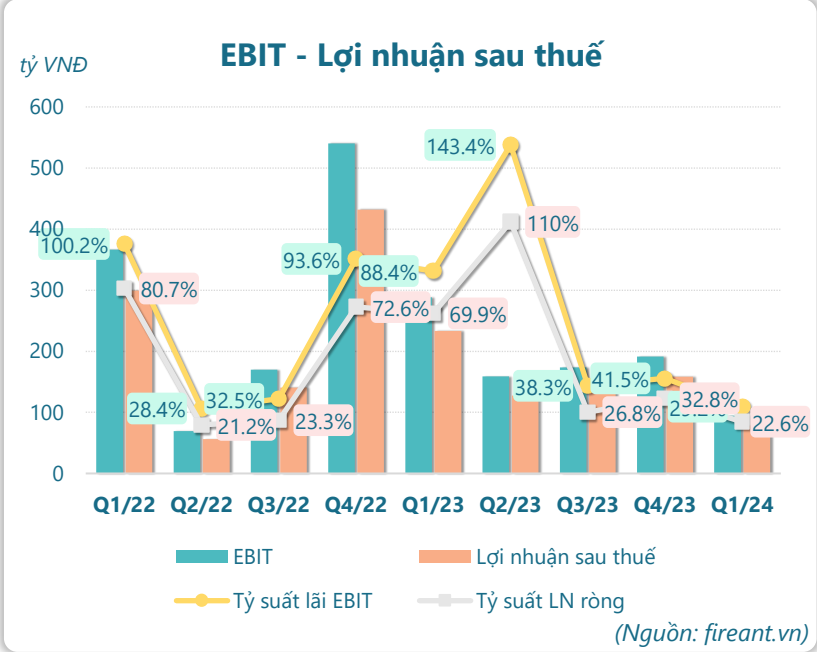
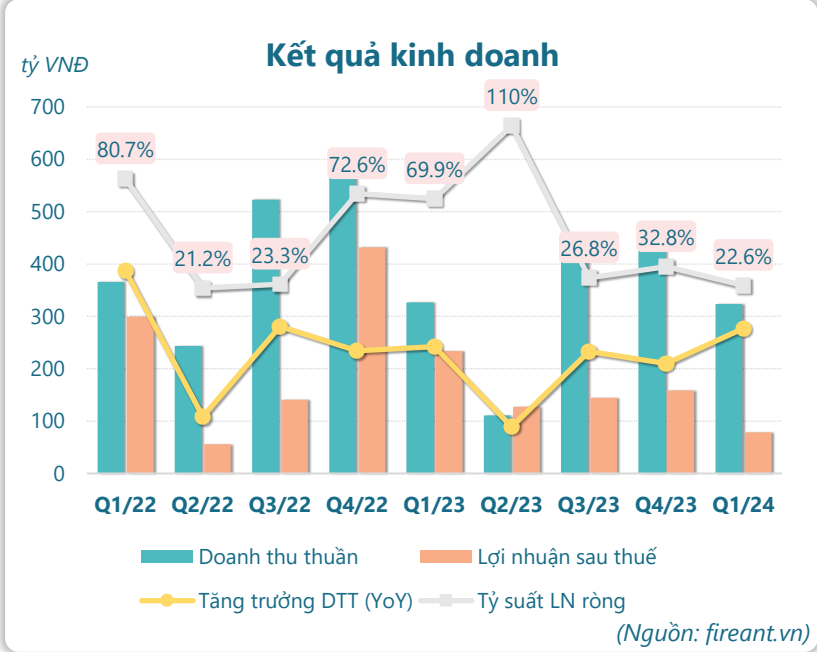
ROE

2023

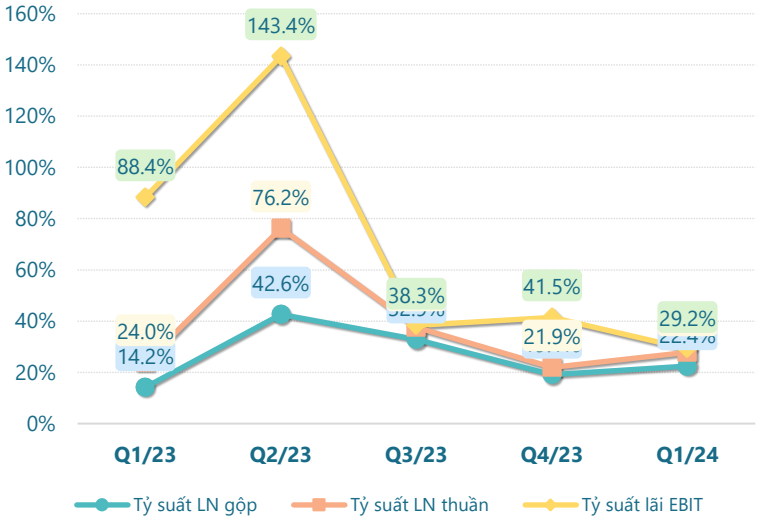
17.1%

+/- YoY: ▼ 10.0%



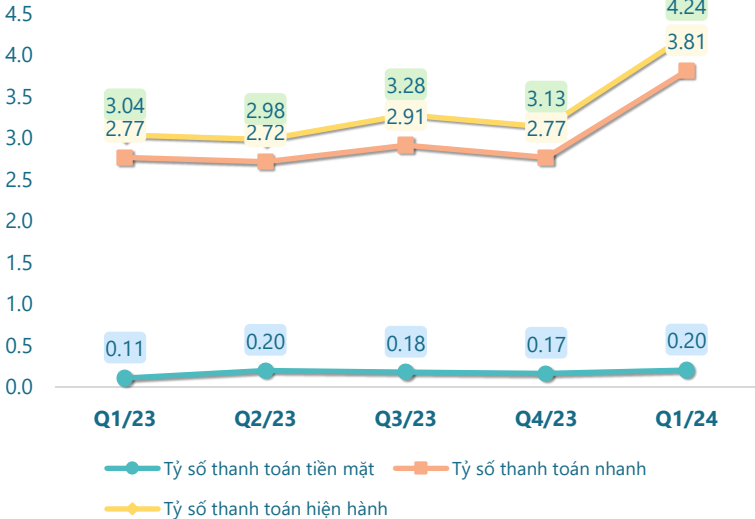


Tỷ suất lợi nhuận



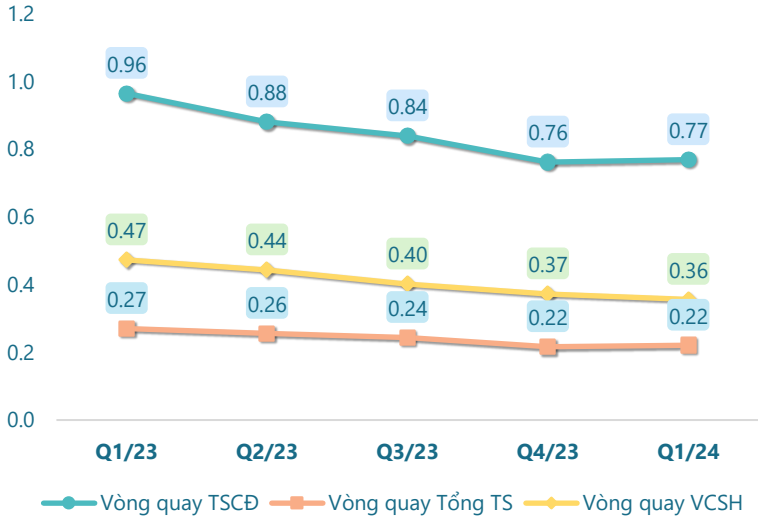
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



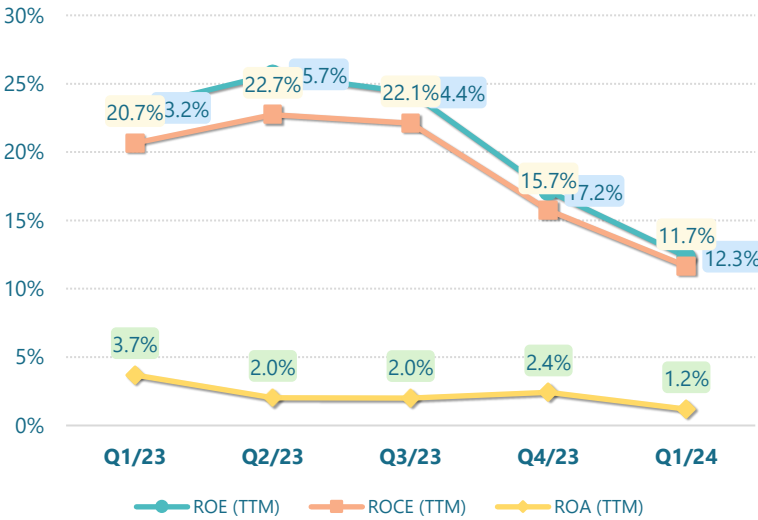
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



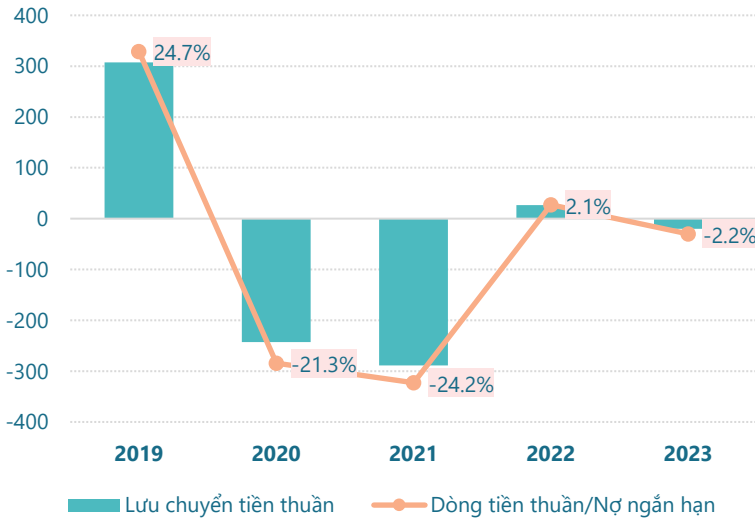
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



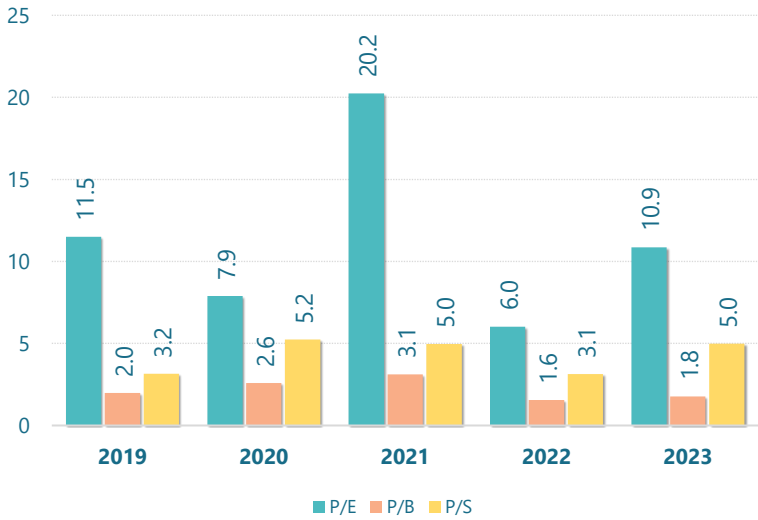
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)